

Bản án số: 22/2020/HNGĐ-ST

Ngày 21 tháng 9 năm 2020

V/v "Ly hôn"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thúy Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Mai Hồ Hải Thành

Bà Võ Thị Phương

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hương Trà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng:*** Bà Cù Thị Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 53/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lưu Thị T**, sinh năm: 1972

Địa chỉ: 61 đường T, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

- Bị đơn: Ông **Ngô Văn H** sinh năm: 1965

Địa chỉ: 61 đường T, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

-Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lưu Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Bà Lưu Thị T và ông Ngô Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận A, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 739, Quyền số 01 ngày 04/3/1994. Sau khi kết hôn vợ chồng ông bà chung sống tại tổ 24 phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Ngô Văn H thường xuyên có sử dụng chất kích thích, nghiện ngập, không chăm lo cho cuộc sống gia đình, chửi bới, không tôn trọng vợ. Vợ chồng đã sống ly thân 01 năm, không còn quan tâm đến nhau. Nay bà Lưu Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ngô Văn H.

Về con chung: Bà Lưu Thị T xác định bà và ông Ngô Văn H có 02 con chung là Ngô Thị Đan V, sinh ngày 04/01/1995 và Ngô Lưu V, sinh ngày 29/9/1997. Các con đã trưởng thành và phát triển bình thường nên vấn đề người nuôi dưỡng không đề cập đến.

Về tài sản chung: Bà Lưu Thị T xác định vợ chồng bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Lưu Thị T xác định không có.

- Bị đơn ông Ngô Văn H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên ông vắng mặt, không có ý kiến.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã tuân theo đúng pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử.

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Thư ký đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại khoản 5 Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa, người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt đã không chấp hành các quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nH yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Thị T đối với ông Ngô Văn H: Về hôn nhân: Cho bà Lưu Thị T được ly hôn với ông Ngô Văn H. Về con chung: các con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường nên vấn đề người nuôi dưỡng không đề cập đến. Về tài sản chung: Bà Lưu Thị T xác định vợ chồng tự thỏa thuận, và nợ chung: Bà Lưu Thị T xác định không có, ông Ngô Văn H vắng mặt không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên đề nghị Tòa án không giải quyết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc “*Ly hôn*” là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn ông Ngô Văn H cư trú tại phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Bị đơn ông Ngô Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử vắng bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Lưu Thị T và ông Ngô Văn H xác lập trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Bà Lưu Thị T xác định trong quá trình chung sống giữa vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn do ông Ngô Văn H thường xuyên sử dụng chất kích thích, nghiện ngập, không chăm lo cho cuộc sống gia đình, chửi bới, không tôn trọng vợ. Hiện ông bà đã ly thân, không còn quan tâm lẫn nhau.

Theo xác minh tại địa phương, quá trình chung sống giữa bà T và ông H phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên tranh chấp, cãi vã, mâu thuẫn kéo dài đã nhiều năm. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ nhưng ông Ngô Văn H vẫn vắng mặt không có lý do, việc ông H không đến Tòa án trình bày ý kiến, không tham gia hòa giải, không tham gia phiên tòa cho thấy ông không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử thấy rằng đời sống chung giữa bà Lưu Thị T và ông Ngô Văn H đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của bà Lưu Thị T phù hợp Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Lưu Thị T được ly hôn với ông Ngô Văn H.

[2.2]. Về con chung: Theo lời khai của bà Lưu Thị T và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án có căn cứ xác định giữa bà và ông Ngô Văn H có 02 con chung đã thành niên và các con phát triển bình thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết vấn đề nuôi con chung.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: bà Lưu Thị T xác định về tài sản chung bà và ông Ngô Văn H tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, về nợ chung bà xác

định không có, đối với ông Ngô Văn H vắng mặt không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bà Lưu Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí tranh chấp hôn nhân và gia đình.

[4]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bà Lưu Thị T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ông Ngô Văn H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[5]. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Ly hôn*” của bà Lưu Thị T đối với ông Ngô Văn H.

1. Về hôn nhân:

Bà Lưu Thị T được ly hôn với ông Ngô Văn H.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lưu Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Lưu Thị T đã nộp theo biên lai thu số: 0006189 ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

3. Bà Lưu Thị T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Ngô Văn H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường M;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Lê Thị Thúy Hằng**